| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN ỨNG HÒA – TP HÀ NỘI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 06/2019/QĐST-DS | *Ứng Hòa, ngày 22 tháng 5 năm 2019* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 138 Bộ luật Dân sự 2015

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 5 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 18/2019/TLST- DS ngày 18 tháng 4 năm 2019.

## XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

**- Nguyên đơn:** (viết tắt: Ngân hàng TMCP MB)

Địa chỉ: số 21 CL, phường CL, quận Đ2, TP. Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: ông Lê Hữu Đ – Chủ tịch Hội đồng quản trị

Pháp nhân đại diện theo ủy quyền: Công ty trách nhiệm hữu hạn quản lý nợ và khai thác tài sản của Ngân hàng TMCP MBAMC)

Địa chỉ: tầng G2, nhà B4 KL, đường PNT, quận Đ2, TP. Hà Nội

(Theo hợp đồng ủy quyền số 01/UQ.MB-MBAMC ngày 26/3/2018)

Người đại diện theo ủy quyền: bà Vũ Thị Hải Yến – Cán bộ xử lý nợ

Theo giấy ủy quyền số 4217/UQ – MBAMC ngày 23/10/2018)

**- Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn T - Sinh năm 1979

Chị Khâu Thị Thu H – Sinh năm: 1980

Đều có chỗ ở hiện nay: TT. VĐ, huyện UH, TP. Hà Nội

**2.** Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1, Xác nhận nợ: Ông Nguyễn Văn T và bà Khâu Thị Thu H còn nợ Ngân hàng TMCP MB theo Hợp đồng tín dụng số 135.09.820.469740.TD ký ngày 01/9/2009 và khế ước nhận nợ LD 0924400243 ngày 01/9/2009 với số tiền tạm tính đến hết ngày 04/4/2019 là. **1.614.555.236 đồng** *(Bằng chữ:Một tỷ, sáu tăm mười bốn triệu, hai trăm ba mươi sáu đồng)*, trong đó nợ gốc là: **582.132.745 đồng** *(Bằng chữ: Năm trăm tám mươi hai triệu, một trăm ba mươi hai nghìn, bảy trăm bốn mươi lăm đồng)*; Nợ lãi trong hạn là: **148.256.984 đồng** *(Bằng chữ: Một trăm bốn mươi tám triệu, hai trăm năm mươi sáu nghìn, chín trăm tám mươi tư đồng)*; Nợ lãi quá hạn là: **884.165.507 đồng** *(Bằng chữ: Tám trăm tám mươi bốn triệu, một trăm sáu mươi lăm nghìn, năm trăm linh bảy đồng)*.

2.2, Nguyên đơn, bị đơn đều xác nhận việc anh T, chị H có thế chấp cho Ngân hàng MB 01 tài sản để đảm bảo cho khoản vay trên cụ thể như sau: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thửa số **809**; tờ bản đồ số **01** tại địa chỉ **Thị trấn Vân Đình, huyện Ứng Hòa, TP Hà Nội**; Giấy CNQSDĐ số **AP 985948** do UBND huyện Ứng Hòa cấp ngày 19/8/2009 cho ông Nguyễn Văn T, vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số **H 03305-2248.**Hợp đồng thế chấp được công chứng tại Phòng Công chứng số 7, thành phố Hà Nội,số công chứng: **1621 quyển số 04**.

2.3, Về phương thức thanh toán:

- Anh Nguyễn Văn T và chị Khâu Thị Thu H có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ khoản nợ gốc và lãi trong thời hạn 5 tháng, mỗi tháng ít nhất 30.000.000 đồng chậm nhất vào ngày 25 hàng tháng kể từ tháng 6/2019. Tháng thứ 5 anh chị có nghĩa vụ tất toán khoản nợ còn lại và số nợ lãi phát sinh cộng dồn kể từ ngày 05/4/2019 cho đến khi tất toán khoản nợ.

Về lãi suất: kể từ ngày 05/4/2019 bị đơn tiếp tục phải chịu lãi suất theo mức lãi suất trong hợp đồng tín dụng các bên đã ký kết trên số d□nợ gốc t□ơng ứng với thời gian chậm trả.

- Nếu bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo sự thỏa thuận trên (Không trả, trả không đúng thời hạn hoặc không đúng số tiền đã cam kết) thì nguyên đơn có

quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý, kê biên phát mại tài sản thế chấp để bảo đảm thu hồi nợ cho Ngân hàng TMCP MB theo 01 hợp đồng thế chấp nêu trên.

- Trường hợp sau khi phát mại tài sản không đủ để trả nợ thì bị đơn có nghĩa vụ tiếp tục phải trả Ngân hàng TMCP Quân đội cho đến khi thanh toán hết toàn bộ khoản nợ. Nếu phát mại tài sản thế chấp giá trị lớn hơn khoản nợ thì số tiền chênh lệch phải trả lại cho chủ sở hữu, sử dụng tài sản.

- Sau khi phía bị đơn thanh toán xong các khoản nợ theo thỏa thuận trên thì Ngân hàng TMCP MB có nghĩa vụ làm thủ tục giải chấp 01 tài sản thế chấp nêu trên cho chủ tài sản bảo đảm.

2.4, Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; chấp nhận việc nguyên đơn và bị đơn thỏa thuận bị đơn chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là **30,218,329 đồng** (Ba mươi triệu, hai trăm mười tám nghìn, ba trăm hai mươi chín đồng). Hoàn trả ngân hàng TMCP MB số tiền tạm ứng án phí 29.086.122 đồng (Hai mươi chín triệu, không trăm tám mươi sáu nghìn, một trăm hai mươi hai đồng) theo biên lai số 009076 ngày 17/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ứng Hòa

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- VKSND huyện Ứng Hòa;
- Chi cục THADS huyện Ứng Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Hoàng Thị Bích Hằng**